

## **CHÍNH PHỦ**

### **NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 96/2002/ NĐ-CP ngày 19/11/2002 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan.**

#### **CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

#### **NGHỊ ĐỊNH:**

##### **Điều 1. Vị trí, chức năng.**

Tổng cục Hải quan là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về hải quan; thực thi pháp luật hải quan trong phạm vi cả nước.

##### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn.**

Tổng cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Hải quan, các quy định khác của pháp luật có liên quan và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

**1.** Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về ngành hải quan; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành hải quan và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

**2.** Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của ngành hải quan:

a) Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

b) Phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan;

Thực hiện các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Chính phủ;

c) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

đ) Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

**3.** Thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan theo quy định của pháp luật;

**4.** Tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong ngành hải quan;

**5.** Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về hải quan;

**6.** Tổ chức chỉ đạo và thực hiện thống kê nhà nước về hải quan;

**7.** Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục



theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

8. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

9. Quản lý tài chính và tài sản của ngành hải quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Hệ thống tổ chức của Tổng cục Hải quan.

Tổng cục Hải quan được tổ chức theo nguyên tắc tập trung thống nhất thành hệ thống từ Trung ương đến địa phương.

**1. Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan gồm:**

a) Bộ máy giúp việc Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan:

1. Vụ Giám sát quản lý về hải quan;
2. Vụ Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu;
3. Vụ Pháp chế;
4. Vụ Hợp tác quốc tế;
5. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
6. Vụ Tổ chức cán bộ;
7. Thanh tra;
8. Văn phòng;
9. Cục Điều tra chống buôn lậu;
10. Cục Kiểm tra sau thông quan;
11. Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Hải quan:

1. Viện Nghiên cứu hải quan;

2. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miền Bắc;

3. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miền Trung;

4. Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miền Nam;

5. Trường Cao đẳng Hải quan;

6. Báo Hải quan.

c) Các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các Cục Hải quan địa phương) trực thuộc Tổng cục Hải quan.

d) Các Chi cục Hải quan cửa khẩu, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương trực thuộc Cục Hải quan địa phương.

**2.** Việc quy định nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ công chức của các đơn vị nêu tại điểm a, b, c, d Điều này thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**3.** Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các Cục Hải quan địa phương và các đơn vị thuộc bộ máy giúp việc Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

**4.** Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục cho phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, đặc thù của hoạt động hải quan và quy định của pháp luật.

**5.** Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các Chi cục Hải quan cửa khẩu, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương.

**6.** Tổng cục Hải quan có con dấu có hình quốc huy.

**7.** Công chức công tác trong ngành hải quan được hưởng phụ cấp thâm niên theo quy định của



Luật Hải quan. Mức phụ cấp thâm niên được quy định như sau: đủ 5 năm công tác trong ngành hải quan được hưởng mức phụ cấp bằng 5% mức tiền lương được hưởng theo ngạch, bậc; từ năm thứ 6 trở đi cứ thêm 1 năm công tác (tròn 12 tháng) thì được tính thêm 1%.

**Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục Hải quan.**

Tổng cục Hải quan có Tổng cục trưởng và một số Phó Tổng cục trưởng. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Hải quan.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về nhiệm vụ được phân công.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành.**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Nghị định số 16/CP ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan.

**Điều 6. Trách nhiệm thi hành.**

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
*Thủ tướng*

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ QUYẾT của Chính phủ số 13/2002/NQ-CP ngày 19/11/2002 về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.**

Ngày 30 tháng 10 năm 2002, tại phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2002 Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải kiêm Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia báo cáo tình hình tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, các giải pháp trước mắt và cơ bản để khắc phục tình trạng này. Sau khi thảo luận, Chính phủ đã quyết nghị như sau:

Tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, đang là vấn đề bức xúc đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta, trước hết là Chính phủ, các Bộ, ngành chức năng, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương phải tập trung sức lãnh đạo, chỉ đạo để từng bước khẩn trương giải quyết một cách có hiệu quả vấn đề nổi cộm này. Tình trạng gia tăng tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do quản lý nhà nước còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm và ý thức quá kém trong chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông của người tham gia giao thông.

Để khắc phục những yếu kém nêu trên, phải phấn đấu bằng các giải pháp đồng bộ, kiên quyết thực hiện mục tiêu kiềm chế, tiến tới giảm dần tốc độ gia tăng tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông đô thị, trước hết ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các thành phố, thị xã, Chính phủ yêu cầu các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện ngay các giải pháp sau:

1. Bộ Giao thông vận tải bổ sung, hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển phương tiện giao thông đường bộ, nhất là ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí